

Cơ hội và thách thức đối với nông nghiệp Việt Nam khi tham gia Hiệp định Đối tác xuyên Thái Bình Dương (TPP)

Đậu Thị Thu Hà

Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội

Trong bối cảnh mở cửa và hội nhập quốc tế, Việt Nam đã gia nhập nhiều tổ chức kinh tế ở qui mô khu vực và trên toàn thế giới. Tính đến năm 2016, nước ta đã ký kết 12 FTA (Hiệp định thương mại tự do) với các nước trên thế giới. Sự hình thành cộng đồng kinh tế ASEAN (AEC), đặc biệt là Hiệp định đối tác xuyên Thái Bình Dương (TPP), nhận được sự quan tâm rất nhiều của các cá nhân, đơn vị. Được đánh giá là hiệp định của thế kỷ 21, TPP không chỉ là một hiệp định lớn, mà nó còn có tầm ảnh hưởng sâu rộng: về phạm vi, hiệp định TPP mở rộng hơn so với các hiệp định trước đây cả về thương mại hàng hóa, thương mại dịch vụ, đầu tư và sở hữu trí tuệ; ngoài ra còn bao gồm các vấn đề phi thương mại như mua sắm chính phủ, môi trường, lao động, công đoàn, hỗ trợ cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ...

Gia nhập TPP, nông sản Việt Nam sẽ có cơ hội được xuất sang nhiều nước nhưng bên cạnh đó, nông sản của các nước khác cũng sẽ được nhập khẩu vào Việt Nam ồ ạt hơn. Việc không được chuẩn bị kỹ để "hội nhập" sẽ khiến sản phẩm nội địa có thể bị thua ngay trên "sân nhà". Cơ hội và thách thức đối với nông sản Việt Nam trong thời gian tới là không nhỏ, bên cạnh mặt thuận lợi, việc cắt giảm / xóa bỏ hàng rào thuế quan chắc chắn sẽ dẫn đến sự gia tăng nhanh chóng lượng hàng nhập khẩu từ các nước TPP vào Việt Nam với giá cả cạnh tranh, nguy cơ này đặc biệt nguy hiểm đối với những ngành hàng mà năng lực cạnh tranh của Việt Nam còn yếu, điển hình là nhóm hàng nông sản vốn gắn liền với đối tượng dễ bị tổn thương trong quá trình hội nhập là nông dân (Ở Việt Nam tới 60% dân số phụ thuộc vào nông nghiệp trong đó đa phần là nông dân — đối tượng chưa được trang bị nhiều kiến thức trước cánh cửa hội nhập).

1. Nông sản Việt Nam được hưởng lợi nhiều nhất

Theo đánh giá của một số chuyên gia kinh tế, khi TPP được thông qua, việc các thị trường lớn như Mỹ, Nhật Bản, Canada, Australia... giảm thuế nhập khẩu về 0% sẽ giúp tạo ra "cú hích" lớn đối với hoạt động xuất khẩu của Việt Nam, đặc biệt là các ngành như thủy sản, trái cây, cà phê... vốn là thế mạnh của nông nghiệp Việt Nam.

Trong đó thủy sản hưởng lợi nhiều nhất bởi phần lớn các nước thành viên TPP hiện nay là thị trường

chính của thủy sản Việt Nam. Mười một nước thành viên tham gia Hiệp định đối tác xuyên Thái Bình Dương (TPP) cùng Việt Nam là Mỹ, Nhật Bản, Canada, Australia, Singapore, Mexico, Malaysia, New Zealand, Chile, Peru và Brunei đều là những đối tác quan trọng của thủy sản Việt Nam. Năm 2015, ước tính tổng giá trị xuất khẩu thủy sản sang 11 thị trường này đạt gần khoảng 3 tỉ USD (con số này được dự báo sẽ tiếp tục tăng trong những năm tới), chiếm 46% tổng giá trị xuất khẩu thủy sản của Việt Nam, trong đó thị trường lớn nhất là Mỹ chiếm khoảng 30% thị phần tôm xuất khẩu và 21 — 22% thị phần cá tra xuất khẩu của Việt Nam. Nhật Bản cũng là thị trường lớn thứ 2 của thủy sản Việt Nam. Các mặt hàng xuất khẩu như tôm, bạch tuộc, cá ngừ sẽ được hưởng lợi khi xuất khẩu vào thị trường Nhật với mức thuế suất 0% khi TPP có hiệu lực thay vì chịu mức thuế 6,4 đến 7,2 % như hiện nay.

Bên cạnh mặt hàng thủy sản, ngành hàng cà phê cũng có nhiều cơ hội khi tham gia vào TPP.

Cà phê là ngành hàng quan trọng, góp 3% GDP cả nước, kim ngạch xuất khẩu nhiều năm nay đều trên 3 tỷ USD. Khi tham gia TPP thì ngành hàng cà phê Việt Nam gặp những cơ hội và thách thức nhất định. Về thương mại, hiện nay trong các nước thành viên TPP có 02 quốc gia áp dụng mức thuế nhập khẩu cà phê Việt Nam là Mexico (20,0%) và Peru (11,0%). Như vậy, khi tham gia TPP, thì cà phê Việt Nam khi nhập khẩu vào hai thị trường trên có cơ hội giảm thuế còn 0%. Điều này sẽ nâng cao sức cạnh tranh cho cà phê Việt Nam trên thị trường quốc tế. Về đầu tư và khoa học công nghệ, Việt Nam đang khuyến khích các nhà đầu tư trong và ngoài nước xây dựng mới các nhà máy chế biến cà phê tiêu dùng (cà phê bột, cà phê hòa tan,...) với công nghệ thiết bị hiện đại, sản phẩm đa dạng chất lượng cao đảm bảo an toàn thực phẩm và đáp ứng tốt thị hiếu người tiêu dùng. Khi tham gia TPP, với việc dần xóa bỏ bảo hộ nông nghiệp, Việt Nam sẽ thu hút được nhiều nhà đầu tư nước ngoài có khoa học công nghệ hiện đại, thay thế cách làm truyền thống kém hiệu quả.

Chẳng hạn, ở Việt Nam tình trạng hái cà phê bằng tay không nâng cao năng suất, nguyên nhân do nhiều người dân chưa có điều kiện mua máy móc, thiết bị công nghệ cao; công tác tái canh lại cây cà phê ở Tây Nguyên để nâng cao năng suất triển khai còn chậm do

thiếu vốn; lãi suất vay vốn cho tái canh còn cao chưa hấp dẫn đối với các hộ sản xuất và doanh nghiệp đầu tư trồng tái canh cây cà phê. Nếu có những đầu tư đúng đắn về vốn và khoa học công nghệ thì sẽ góp phần nâng cao chất lượng cà phê Việt Nam. Tập quán canh tác, chăm sóc của người trồng vẫn chưa được cải thiện nhiều. Cơ cấu giống cây nhiều nơi chưa phù hợp, diện tích cà phê già cỗi tăng lên... góp phần làm giảm chất lượng hạt cà phê. Khi thu hoạch, nông dân thường bỏ quả tươi vào máy xay làm tróc vỏ để giảm thời gian phơi, nhưng khi gặp mưa để làm hạt cà phê bị mốc; lúc đó lại dùng củi đốt nên hạt cà phê bị ám khói, mất màu tự nhiên. Chưa kể, việc liên kết giữa các khâu trong chuỗi giá trị còn hạn chế.

Một mặt hàng nông sản nữa cũng được hưởng lợi rất lớn là gạo. Đàm phán TPP thành công hứa hẹn mang đến những cơ hội không hề nhỏ cho ngành xuất khẩu gạo Việt Nam. Lý do bởi trong số 12 nước đàm phán TPP, không có sự xuất hiện của Thái Lan, Ấn Độ (hai đối thủ lớn của chúng ta trên thị trường gạo thế giới), do đó Việt Nam sẽ có lợi thế hơn trong xuất khẩu gạo nội khối TPP. Ngoài trừ Singapore và Malaysia đang là hai thị trường tiêu thụ gạo lớn của Việt Nam, lượng gạo xuất khẩu sang 9 nước còn lại trong TPP chỉ chiếm 1,6% nhu cầu nhập khẩu gạo của các quốc gia này, cho thấy khả năng tăng trưởng xuất khẩu gạo vẫn còn khá lớn.

Cộng đồng TPP rất mạnh về lương thực, cụ thể là lúa mì và các loại ngũ cốc khác, nhưng lại hạn chế về lúa gạo. Do vậy, đây chính là thị trường ngách để Việt Nam có thể tận dụng.

Các số liệu thống kê của Ngân hàng thế giới (WB) cho thấy, trong 10 năm trở lại đây, bình quân diện tích gieo trồng lương thực nói chung mỗi năm của cộng đồng TPP lên tới 115,3 triệu ha và đạt sản lượng 562 triệu tấn. Thế nhưng, trong đó, diện tích lúa chỉ đạt 11,5 triệu ha, chỉ chiếm 10%, còn lại 90% là dành cho lúa mì và các loại ngũ cốc khác. Chính vì vậy, trong khi sản lượng lúa mì đạt 113,7 triệu tấn mỗi năm, chiếm 20,2% trong "rổ lương thực", sản lượng các loại ngũ cốc khác lên tới 403 triệu tấn và 71,7%, thì sản lượng gạo chỉ đạt 45,3 triệu tấn và chỉ chiếm 8,1% (WB và Tổng cục thống kê).

Các số liệu thống kê của Trung tâm Thương mại Quốc tế (ITC) cho thấy, trong năm 2014, Malaysia đứng đầu với khối lượng nhập khẩu 942.000 tấn; đứng thứ hai là Mexico với 866.000 tấn và kế tiếp là Mỹ với 741.000 tấn, Nhật Bản 669.000 tấn... Khi tham gia hiệp định TPP thì việc nhập khẩu gạo trong nội khối TPP chắc chắn sẽ được ưu đãi hơn so với bên ngoài, đây rõ ràng là cơ hội "vàng" cho gạo Việt Nam.

2. Thách thức lớn cho ngành nông nghiệp

So với ngành hàng thủy sản, nhóm hàng chăn nuôi (lấy thịt, lấy sữa) và trồng trọt (trái cây) lại được dự báo là khó cạnh tranh ngay tại thị trường nội địa. Ví dụ

đầu tiên là nguy cơ cạnh tranh gay gắt giữa Việt Nam và hai nước (Úc, New Zealand), vì hai nước này được đánh giá có năng lực cạnh tranh vào hàng cao nhất thế giới ở các sản phẩm ngành chăn nuôi bò (thịt bò, sữa), quả ôn đới (táo, cam).

Nghề nuôi bò sữa ở Việt Nam nhìn chung đang đem lại hiệu quả kinh tế cho người nông dân và thực tế chăn nuôi nông hộ vẫn chiếm phần lớn đàn bò sữa của cả nước. Tuy nhiên, trong bối cảnh Việt Nam đang đàm phán tham gia TPP thì chăn nuôi bò sữa ở quy mô nông hộ lại có những mối lo ngại không nhỏ.

Trước hết, là chi phí chăn nuôi cao. Riêng về chi phí cám cho bò sữa do những người nuôi bò sữa quy mô nông hộ không thể mua cám trực tiếp của nhà máy mà phải mua qua 2 - 3 cấp đại lý, khiến cho giá cám tăng 5 - 7% [3]. Theo kết quả điều tra của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thành phố Hồ Chí Minh cho thấy, chỉ những hộ tự trồng cỏ và tự vắt sữa mới có lợi nhuận tương đối (873 - 1.994 đ/kg). Những hộ tự trồng cỏ và thuê vắt sữa, mua cỏ và tự vắt sữa hay mua cỏ và thuê vắt sữa chỉ có khoản lợi nhuận thấp, thậm chí thua lỗ. Do chi phí SX còn cao, nên khi Việt Nam tham gia vào TPP, chăn nuôi bò sữa quy mô nông hộ sẽ phải đối mặt với những thách thức lớn từ sữa nhập khẩu. Hiện tại giá sữa nhập khẩu về đến Việt Nam (khoảng 9.000 đ/kg) đã rẻ hơn giá thu mua sữa trong nước (13.000 đ/kg). Đây là một thách thức lớn cho ngành sữa Việt Nam.

Ví dụ thứ hai là nguy cơ cạnh tranh giữa Việt Nam và Mỹ, hiện tại nước Mỹ có thế mạnh trong các sản phẩm như sữa, thịt bò, thịt gia cầm, thịt heo; Việt Nam đang nhập khá nhiều các mặt hàng này từ Mỹ; nếu mở cửa, nguy cơ sản phẩm tương tự của Việt Nam gặp khó khăn khi cạnh tranh với sản phẩm nhập khẩu từ nước này là rất lớn. Cụ thể, giá thịt heo của Mỹ trung bình cao hơn của Việt Nam khoảng 40%, trong đó tiền vận chuyển mất 20% và 20% còn lại là do Việt Nam đánh thuế. Tuy nhiên, khi TPP có hiệu lực, hầu hết các hàng nông sản đều giảm thuế về 0%, thịt heo Mỹ sẽ tràn vào Việt Nam và rẻ hơn thịt sản xuất trong nước khoảng 15 - 20%. Hiện nay, tổng lượng thịt tiêu thụ ở Việt Nam vào khoảng 3,62 triệu tấn, trong đó thịt heo chiếm 66% [2]. Với thói quen tiêu dùng của người tiêu dùng hiện nay đang thay đổi (người tiêu dùng quen với việc sử dụng hàng đông lạnh và ưa chuộng thịt nhập khẩu vì chất lượng và giá cả), quy mô ngành chăn nuôi bò và lợn có xu hướng giảm trong những năm gần đây, khả năng ứng phó với dịch bệnh còn kém của ngành chăn nuôi cùng với sự phát triển của ngành công nghiệp thực phẩm, khi TPP có hiệu lực sẽ tạo đà cho Mỹ, từ Canada, từ New Zealand chiếm lĩnh thị trường tiêu dùng thịt tại Việt Nam, đây là một thách thức lớn đối với ngành chăn nuôi Việt Nam.

Bên cạnh đàm phán về thuế quan, đàm phán về các biện pháp SPS (Sanitary and Phytosanitary Measure: biện pháp vệ sinh và kiểm dịch động thực

vật) — TBT (Technical barriers to trade: rào cản kỹ thuật) đặt ra những thách thức không nhỏ đối với cả ba ngành hàng thủy sản — trồng trọt — và chăn nuôi. Những rào cản dưới dạng quy định kỹ thuật, vệ sinh dịch tễ rất có thể sẽ vô hiệu hóa lợi ích từ việc giảm thuế quan đối với hàng hóa Việt Nam; bởi dù thuế nhập khẩu vào các nước có được xóa bỏ nhưng việc kiểm dịch, kiểm tra dư lượng kháng sinh, các đòi hỏi về nhãn mác bao bì... của các nước vẫn ngăn chặn khả năng xuất khẩu của nông sản Việt Nam, thậm chí là còn rủi ro hơn nhiều so với thuế quan. Chẳng hạn, những quy định của TPP về quy tắc xuất xứ sẽ gây khó khăn cho một số mặt hàng xuất khẩu chủ lực của Việt Nam như thủy — hải sản; còn về môi trường, có những yêu cầu cam kết cấm trợ cấp đánh bắt thủy hải sản có thể gây bất lợi đối với chính sách phát triển của ngành này.

3. Một số giải pháp cho ngành nông nghiệp Việt Nam trước ngưỡng cửa TPP

Để có thể vững vàng bước vào “đấu trường” TPP nói riêng và sân chơi hội nhập quốc tế nói chung, không còn cách nào khác là ngành Nông nghiệp cần nâng cao sức mạnh nội lực, tăng khả năng cạnh tranh.

Đúng như chuyên gia kinh tế Nguyễn Đình Bích nhấn mạnh: “Ngay từ bây giờ, không còn cách nào khác là ngành Nông nghiệp phải tái cơ cấu sản xuất. Trong đó, các sản phẩm nông nghiệp phải sản xuất theo chuỗi, tạo được sự cạnh tranh về giá cả, chất lượng, kiểm soát tốt vệ sinh an toàn thực phẩm. Đồng thời, cả doanh nghiệp và nông dân phải liên kết hơn nữa” [4]. Điều quan trọng nữa là Nhà nước phải khuyến khích, thu hút doanh nghiệp lớn đầu tư vào nông nghiệp theo cả chuỗi. Đặc biệt là ngành chức năng phải giải quyết tồn tại lớn nhất của ngành Nông nghiệp Việt Nam là an toàn vệ sinh thực phẩm.

Bên cạnh việc đảm bảo tốt hơn vệ sinh an toàn thực phẩm, ngành Nông nghiệp Việt Nam cần thực sự thay đổi một số khâu cơ bản như sản xuất, chế biến, phân phối... Muốn xuất khẩu thắng lợi, nông dân Việt Nam cần nâng tầm năng suất và chất lượng nông sản, phải sản xuất sao cho đạt bốn yêu cầu như: Chất lượng sản phẩm phải đạt chuẩn chất lượng an toàn quốc tế, giá thành cạnh tranh với đối thủ, khối lượng lớn, và giao hàng đúng lúc theo hợp đồng.

Mặt khác, cần chú trọng đến vấn đề truy xuất nguồn gốc. Nếu không chú ý đến vấn đề này thì nông sản Việt Nam thậm chí còn không tiêu thụ được ngay tại thị trường nội địa khi Việt Nam đã cam kết bãi bỏ thuế suất đối với nông sản nhập từ các nước thành viên TPP hay từ các nước ASEAN”.

Ngoài ra, với các rào cản SPS và TBT từ phía các nước trong TPP, thiết nghĩ Việt Nam cũng cần thực hiện một số hình thức bảo hộ như:

Bảo hộ bằng lộ trình thuế quan: Cách thức bảo hộ này

tuy không triệt để (chỉ thực hiện được trong một khoảng thời gian hạn chế) nhưng khả thi trong khuôn khổ TPP. Do đó, cần tận dụng triệt để cơ chế này cho những mặt hàng nông sản nhạy cảm, đặc biệt là chăn nuôi.

Bảo hộ bằng hạn ngạch thuế quan (TRQ - Tariff Rate Quota): Cách thức bảo hộ này dường như khả thi nhất nếu như biện pháp thuế quan không thể áp dụng được. Trên thực tế, đây cũng là cơ chế hợp lý hợp tình và do đó dễ được chấp nhận bởi các đối tác nói chung và đối tác trong TPP nói riêng.

Bảo hộ bằng các biện pháp kỹ thuật, vệ sinh dịch tễ (TBT, SPS): Nhóm biện pháp này, mặc dù được thừa nhận trong WTO và được sử dụng rất phổ biến ở các nước đối tác TPP như Mỹ, Úc, New Zealand nhưng lại rất khó thực hiện trong bối cảnh cụ thể của Việt Nam do một số các biện pháp TBT, SPS nếu sử dụng sẽ phải được áp dụng không phân biệt đối xử giữa hàng trong nước và hàng nhập khẩu - mà như vậy nếu tiêu chuẩn quá cao sẽ gây khó cho nông sản nội địa.

Việt Nam chưa có đủ nguồn nhân lực, phương tiện và kỹ năng để thực hiện việc đảm bảo tuân thủ các biện pháp này của hàng hóa nước ngoài nhập khẩu vào Việt Nam.

Như vậy có thể coi TPP là cơ hội thúc đẩy tái cấu trúc nền nông nghiệp trong chương trình tái cơ cấu nền kinh tế, trọng tâm định hướng mong muốn là đưa công nghệ mới, quản lý mới vào trong nông nghiệp. Cơ hội “vàng” cũng những thách thức lớn cho nông nghiệp khi tham gia vào TPP cùng đồng thời thúc đẩy buộc ngành nông nghiệp Việt Nam vốn quen với lối sản xuất nhỏ lẻ, tự phát phải thay đổi mình — thay đổi mình để thích ứng, thay đổi mình để phát triển./

Tài liệu tham khảo

1. Văn Đức Mười, Tác động của TPP đối với nông nghiệp, nông thôn.
<http://www.hiephoidoanhngheiep.vn/zone/tac-dong-cua-tpp-doi-voi-nong-nghiep-va-nong-thon/177/6956>.
2. TPP — Cơ hội nào cho doanh nghiệp tại Việt Nam, Tài liệu của KPMG được trình bày trong Hội thảo “Đối thoại TPP — Cơ hội nào cho doanh nghiệp Việt Nam”
3. <http://www.hoinhap.org.vn/chuyen-de/hiep-dinh-da-ky-ket/tpp/phan-tich-danh-gia-tac-dong/7426-bo-sua-truoc-thach-thuc-tpp.html>
4. <http://thoibaotaichinhvietnam.vn/pages/kinh-doanh/2016-04-29/nganh-nong-nghiep-viet-nam-san-sang-buoc-vaodau-truong-tpp-31167.aspx>